

Phụ lục IX

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

Mã số TTHC trên dịch vụ công:1012687

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 45 ngày làm việc			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Chủ rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi Chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tham mưu tổ chức lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được lấy ý kiến và quy định của pháp luật về hồ sơ điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng và nội dung phương án điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng; tổng hợp ý kiến, tham mưu báo cáo thẩm định, kết quả thẩm định đủ điều hoặc không đủ điều kiện (<i>Trường hợp không đủ điều kiện tham mưu có văn bản gửi chủ rừng được biết và nêu rõ lý do</i>) trình	39 ngày

		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, kiểm tra và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0.5 ngày
Bước 9	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	01 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 12	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày

Bước 14	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 15	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

2. Thủ tục Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác:

Mã số TTHC trên dịch vụ công: 1.012692

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 25 ngày làm việc			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Tổ chức, cá nhân (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi Tổ chức, cá nhân biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn	Tham mưu kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện	19 ngày

	thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, tổ chức thẩm định và dự thảo báo cáo thẩm định (<i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện thì tham mưu trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>) chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 hoặc 23 ngày làm việc			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 9	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo hồ sơ (<i>trường hợp không phải lấy ý kiến</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	04 ngày
		Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành thì tham mưu văn bản có văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành; tổng hợp, tham mưu dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	17 ngày

Bước 10	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	01 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 12	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Hội đồng nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 14	Hội đồng nhân dân tỉnh	Xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật; sau khi có kết quả chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo lịch làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh
Bước 15	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 16	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			35 hoặc 48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

3. Thủ tục Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng

Mã số TTHC trên dịch vụ công: 1.012691

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
--------------------	-------------------	--------------------	---------------------

Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 15 ngày làm việc			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tham mưu dự thảo Tờ trình chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	09 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0.25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.25 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0.5 ngày
Bước 9	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo Quyết định trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	02 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	0.25 ngày

Bước 11	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5
Bước 12	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.25 ngày
Bước 14	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 15	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

4. Thủ tục Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức

Mã số TTHC trên dịch vụ công: 1.012689

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 10 ngày làm việc			

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Tổ chức có dự án (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi Tổ chức có dự án biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tham mưu, dự thảo Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thì tham mưu trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	5.5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao rừng cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân	0.5 ngày

	tỉnh	dân tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0.5 ngày
Bước 9	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo Quyết định (<i>Trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tham mưu văn bản trả lời cho tổ chức và nêu rõ lý do</i>), trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	05 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	01 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 12	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 14	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày

Bước 15	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Tổ chức	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

5. Thủ tục Quyết định giao rừng cho tổ chức

Mã số TTHC trên dịch vụ công: 1.012688

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 30 ngày làm việc			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Chủ rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi Chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tham mưu, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ giao rừng và nội dung giao rừng theo quy	24 ngày

		định; phối hợp với UBND cấp xã, UBND cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa dự kiến giao; dự thảo tờ trình kèm theo hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thì tham mưu trả lời bằng văn bản cho Chủ rừng và nêu rõ lý do</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, kiểm tra và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao rừng cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0.25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.25 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0.25 ngày
Bước 9	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	02 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	0.5 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 12	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.25 ngày

	phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		
Công tác bàn giao rừng: 10 ngày làm việc			
Bước 14	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 15	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu công tác bàn giao rừng	01 ngày
Bước 16	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tham mưu báo cho tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính (<i>nếu có</i>); phối hợp với UBND cấp xã, UBND cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức. Việc bàn giao phải xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng, trữ lượng, điều kiện lập địa, loài cây, năm trồng đối với rừng trồng, bản đồ khu rừng được giao và lập thành biên bản có sự tham gia và ký tên của đại diện UBND cấp xã, UBND cấp xã, đại diện các chủ rừng liên kế	08 ngày
Bước 17	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 18	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

6. Thủ tục Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác:

Mã số TTHC trên dịch vụ công: 3.000152

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 25 ngày làm việc			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Chủ rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi Chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tham mưu kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và tổ chức thẩm định; lập báo cáo thẩm định (<i>trường hợp thẩm định không đủ điều kiện thì tham mưu trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>), dự thảo báo cáo chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	19 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 hoặc 23 ngày làm việc			

Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 9	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo hồ sơ (<i>trường hợp không phải lấy ý kiến</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	04 ngày
		Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành thì tham mưu văn bản có văn bản lấy ý kiến thống nhất của bộ, ngành; tổng hợp, tham mưu dự thảo hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	17 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	01 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 12	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển hồ sơ cho Hội đồng nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 14	Hội đồng nhân dân tỉnh	Xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật; sau khi có kết quả chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	Theo lịch làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh

Bước 15	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 16	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			35 hoặc 48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

7. Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên

Mã số TTHC trên dịch vụ công: 1.000047

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay cho chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân được chủ rừng ủy quyền; nếu hợp lệ tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm.	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, xử lý hồ sơ (<i>Phương án phê duyệt</i>) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; trường hợp không phê duyệt thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	4 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký phê duyệt Phương án khai thác hoặc văn bản trả lời	01 ngày
Bước 4	Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày

Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính 07 ngày làm việc			

8. Thủ tục Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES

Mã số TTHC trên dịch vụ công: 1.004815

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm xử lý	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét <i>(cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi thì không quá 30 ngày)</i>	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký duyệt Quyết định chuyển Phòng chuyên môn trả kết quả	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 5	Trung tâm hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày làm việc (cần kiểm tra thì không quá 30 ngày)			

9. Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý; Mã số TTHC: 1.000084

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
--------------------	-------------------	--------------------	---------------------

Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 10 ngày làm việc

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Chủ rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi Chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tham mưu tổ chức lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương có liên quan đối với nội dung đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng đặc dụng; tổng hợp ý kiến, tham mưu báo cáo thẩm định, kết quả thẩm định đủ điều hoặc không đủ điều kiện (<i>Trường hợp không đủ điều kiện tham mưu có văn bản gửi chủ rừng được biết và nêu rõ lý do</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn	06 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, kiểm tra và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng đặc dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày

Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc

Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.25 ngày
--------	---	--	-----------

Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0.5 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	1.5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.25 ngày
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

10. Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý; Mã số TTHC: 1.000081

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 35 ngày làm việc			

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho Chủ rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi Chủ rừng biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tham mưu tổ chức lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương có liên quan đối với nội dung đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất; tổng hợp ý kiến, tham mưu báo cáo thẩm định, kết quả thẩm định đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện (<i>Trường hợp không đủ điều kiện tham mưu có văn bản gửi chủ rừng được biết và nêu rõ lý do</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn	31 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, kiểm tra và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày

Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	05 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

11. Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư; Mã số TTHC: 1.007918

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
--------------------	-------------------	--------------------	---------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư (<i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	Từ Bước 2 đến Bước 4: 11 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tham mưu tổ chức thẩm định và tham mưu báo cáo kết quả thẩm định theo Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, kiểm tra	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, phê duyệt	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt báo cáo thẩm định và chuyển tra kết quả cho Phòng chuyên môn để trả kết quả cho Chủ đầu tư	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ đầu tư	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

12. Thủ tục Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh); Mã số TTHC: 1.000058

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 10 ngày làm việc			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản gửi tổ chức biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết	0.5 ngày
Bước 2	Công chức thuộc Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra xác minh (<i>dự thảo Quyết định</i>) trình Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	5.5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét	0.5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra xác minh	0.5 ngày
Bước 5	Đoàn kiểm tra xác minh	Tiến hành tổ chức xác minh tại hiện trường và lập biên bản xác minh.	04 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra xác minh	Hoàn thành báo cáo, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định miễn, giảm và trả kết quả cho bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	03 ngày

Bước 7	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định miễn, giảm và trả kết quả cho bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng (<i>Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì ký thông báo bằng văn bản</i>) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>thông qua Phòng chuyên môn</i>)	0.5 ngày
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc			
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, chuyển Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu	0.5 ngày
Bước 9	Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Rà soát, kiểm tra và hiệu chỉnh hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>Trường hợp không phê duyệt thì tham mưu thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và chủ dự án</i>)	03 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt quyết định miễn, giảm và trả kết quả cho bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng (<i>Trường hợp không phê duyệt thì ký thông báo bằng văn bản</i>) chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			15 ngày làm việc

13. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn; Mã số TTHC: 1011470.

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 07 hoặc 10 ngày làm việc			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản gửi tổ chức biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết	0.25 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, giao công chức thuộc Phòng chuyên môn tham mưu thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.25 ngày
Bước 3	Công chức thuộc Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra tính chính xác của Phương án khai thác, tham mưu dự thảo báo cáo và dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án khai thác chuyển (<i>dự thảo Quyết định</i>) trình Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 ngày; - Trường hợp cần kiểm tra, xác minh tính chính xác của hồ sơ thực địa: 07 ngày.
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký Quyết định phê duyệt Phương án khai thác (<i>Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì ký thông báo bằng văn bản</i>) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>thông qua Phòng chuyên môn</i>)	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.25 ngày

Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC	0.25 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			07 ngày hoặc 10 ngày làm việc

**14. Thủ tục Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương;
Mã số TTHC: 1012921.**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 24 ngày làm việc			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản gửi tổ chức biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, giao công chức thuộc Phòng chuyên môn tham mưu thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 3	Công chức thuộc Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra tính chính xác các nội dung của hồ sơ, tham mưu cho lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định (Sở Nông nghiệp và Môi trường Chủ tịch hội đồng nghiệm thu) trình Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét	01 ngày

Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, báo cáo UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định	01 ngày
Bước 6	Hội đồng thẩm định	Tiến hành tổ chức thẩm định. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét có Tờ trình báo cáo UBND tỉnh Quyết định thanh lý rừng trồng (<i>Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu thông báo bằng văn bản cho chủ rừng và nêu rõ lý do</i>)	15 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký Tờ trình kèm dự thảo Quyết định của UBND tỉnh (<i>Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì ký thông báo bằng văn bản</i>) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>thông qua Phòng chuyên môn</i>)	0.5 ngày
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 06 ngày làm việc			
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, chuyển Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu	0.5 ngày
Bước 9	Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Rà soát, kiểm tra và hiệu chỉnh hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>Trường hợp không phê duyệt thì tham mưu thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và chủ dự án</i>)	04 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký Quyết định thanh lý rừng trồng (<i>Trường hợp không phê duyệt thì ký thông báo bằng văn bản</i>) chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chủ rừng	0.5 ngày

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính**30 ngày làm việc****15. Thủ tục Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý; Mã số TTHC: 1.012690**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 10 ngày làm việc			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; <i>(Nếu hồ sơ không hợp lệ, thì hướng dẫn Chủ rừng biết và trả ngay hồ sơ để hoàn thiện; Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường phát hiện hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện thì trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời chủ rừng bằng văn bản và nêu rõ lý do)</i> . Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn. <i>(Nếu phát hiện hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện thì tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời chủ rừng bằng văn bản và nêu rõ lý do)</i>	0.5 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, xác minh và tổng hợp trình trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn. <i>(Nếu phát hiện hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời chủ rừng bằng văn bản và nêu rõ lý do)</i>	07 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, kiểm tra và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định.	01 ngày

Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0.5 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 10	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, quyết định phê duyệt Phương án sử dụng rừng và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	01 ngày
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.25 ngày
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.25 ngày
Bước 14	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ rừng	0.5 ngày

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính

15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

16. Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng; Mã số TTHC: 1.012413

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 07 ngày làm việc			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; <i>(Nếu hồ sơ không hợp lệ, thì hướng dẫn Chủ đầu tư biết và trả ngay hồ sơ để hoàn thiện; Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường phát hiện hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện thì trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời Chủ đầu tư bằng văn bản và nêu rõ lý do)</i> . Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, phân công Chuyên viên trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn. <i>(Nếu phát hiện hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện thì tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời Chủ đầu tư bằng văn bản và nêu rõ lý do)</i>	0.5 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị tạm sử dụng rừng. <i>(Nếu phát hiện hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời Chủ đầu tư bằng văn bản và nêu rõ lý do)</i>	03 ngày

Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị tạm sử dụng rừng và tổ chức thẩm định Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng. Tổng hợp kết quả thẩm định và trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định.	02 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt định Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0.25 ngày
Bước 8	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 10	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày

Bước 11	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	1.5 ngày
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.25 ngày
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.25 ngày
Bước 14	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ dự án	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

17. Thủ tục Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; Mã số TTHC: 3.000198

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, phải thông báo bằng văn bản cho chủ rừng và nêu rõ lý do), trả lời ngay đối với hồ sơ nộp trực tiếp, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm	Tham mưu cho Lãnh đạo Chi cục thành lập Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định hồ sơ, thực hiện kiểm tra hiện trường, lập biên bản thẩm định và báo cáo thẩm định.	14 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp hoặc thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do trường hợp không công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			18 ngày làm việc

18. Thủ tục phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh:

Mã số TTHC: 1.00071

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng: 30 ngày làm việc			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	<p>Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, tổ chức, hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư có nhu cầu hỗ trợ nộp hồ sơ qua Bru chính công ích hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải hướng dẫn tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ thì phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. 	01 ngày

		- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ. Quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh và chuyển tới Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để giải quyết (sau khi tiếp nhận sẽ được cấp một mã số hồ sơ được ghi trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để tổ chức tra cứu tình trạng giải quyết TTHC).	
Bước 2	Bộ phận Văn thư Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Văn thư trình lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh xử lý giao phụ trách Bộ phận chuyên môn tham mưu.	0.5 ngày
Bước 3	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	- Kiểm tra hồ sơ chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính. - Chủ trì mời các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định.	24.5 ngày
Bước 4	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Trên cơ sở kết quả thẩm định, chuyên viên tham mưu: - Dự thảo văn bản trả lời cho tổ chức và nêu rõ lý do. - Trình phụ trách Bộ phận chuyên môn cho ý kiến trước khi trình Lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.	02 ngày
Bước 5	Phụ trách Bộ phận chuyên môn của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Phụ trách Bộ phận chuyên môn của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh kiểm tra nội dung, thể thức văn bản, trình Lãnh đạo Quỹ xem xét, ký duyệt.	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Xem xét, ký duyệt văn bản.	0.5 ngày
Bước 7	Văn thư Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Văn thư Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng ghi số, lưu hồ sơ, số hóa kết quả đính lên hệ thống điện tử. Kết quả giao Trung tâm Phục vụ hành chính công (trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy).	0.5 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc			
Bước 8	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày

	nhân dân tỉnh		
Bước 9	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0.5 ngày
Bước 11	Chuyên viên tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	04 ngày
Bước 12	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	0.5 ngày
Bước 13	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 14	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 15	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Trả kết quả cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	0.5 ngày
Bước 16	Bộ phận văn thư Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 17	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư	01 ngày

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính

40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

19. Thủ tục Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế; Mã số TTHC: 1007917.

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 20 hoặc 35 ngày làm việc			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản gửi tổ chức biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, giao công chức thuộc Phòng chuyên môn tham mưu thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 3	Công chức thuộc Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng Thẩm định (<i>dự thảo Quyết định</i>) trình Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét	0.5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	0.5 ngày

Bước 6	Hội đồng thẩm định	Tiến hành tổ chức thẩm định. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét ký duyệt hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì tham mưu thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do</i>)	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 12.5 ngày; - Trường hợp cần kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa: 27.5 ngày.
Bước 7	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký hồ sơ trình phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế (<i>Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì ký thông báo bằng văn bản</i>) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>thông qua Phòng chuyên môn</i>)	0.5 ngày
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc			
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, chuyển Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu	0.5 ngày
Bước 9	Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Rà soát, kiểm tra và hiệu chỉnh hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>Trường hợp không phê duyệt thì tham mưu thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và chủ dự án</i>)	08 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế (<i>Trường hợp không phê duyệt thì ký thông báo bằng văn bản</i>) chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chủ dự án	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			30 ngày hoặc 45 ngày làm việc

20. Thủ tục Xác nhận bảng kê lâm sản:

Mã số TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 1.000045

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã sở tại	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Hạt Kiểm lâm sở tại xử lý; trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	0,25 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn thuộc Hạt Kiểm lâm sở tại	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản phải thông báo cho chủ lâm sản về việc xác minh; tiến hành xác minh, lập biên bản xác minh; trường hợp không xác nhận thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trình hồ sơ cho Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm xem xét	- 01 ngày đối với trường hợp không phải xác minh; - 02 ngày đối với trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản; - 03 ngày đối với trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản mà có nhiều nội dung phức tạp
Bước 3	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm sở tại	Xem xét, ký duyệt xác nhận Bảng kê lâm sản chuyển bộ phận chuyên môn của hạt Kiểm lâm trả kết quả	0,25 ngày
Bước 4	Bộ phận chuyên môn thuộc Hạt Kiểm lâm sở tại	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính tỉnh hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã sở tại	0,25 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 ngày; 03 ngày hoặc 04 ngày làm việc			

21. Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ

Mã số TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 3.000160

Trình tự thực hiện	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm (Phòng Pháp chế) xử lý	0.25 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Pháp chế	Xem xét hồ sơ, chuyển Chuyên viên tham mưu	0.25 ngày

Bước 3	Chuyên viên thuộc Phòng Pháp chế xử lý, thẩm định hồ sơ	<p>- Nhập hồ sơ của doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; thông báo đến doanh nghiệp kết quả tiếp nhận đăng ký phân loại doanh nghiệp. Trường hợp có nghi ngờ những thông tin do doanh nghiệp tự kê khai, cần xác minh làm rõ; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân loại của Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, phải có thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp; trong thời hạn 05 ngày làm việc phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức xác minh làm rõ tính chính xác của thông tin tự kê khai của doanh nghiệp; lập Biên bản xác minh và thông báo kết quả xác minh cho doanh nghiệp đó biết.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi doanh nghiệp được Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp tự động phân loại hoặc kể từ ngày kết thúc xác minh thông tin kê khai; nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định, tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm phê duyệt xếp loại doanh nghiệp đó vào doanh nghiệp Nhóm I trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; tham mưu dự thảo thông báo kết quả phân loại trình lãnh Phòng Pháp chế xem xét (Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí là doanh nghiệp Nhóm I, phải thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết đồng thời thông báo kết quả về Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm)</p>	<p>- 03 ngày làm việc đối với trường hợp không kiểm tra, xác minh thông tin</p> <p>- 11 ngày làm việc đối với trường hợp phải kiểm tra, xác minh thông tin</p>
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Pháp chế	Xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét, ký duyệt	0.5 ngày
Bước 5	Lãnh Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký duyệt thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp	0.5 ngày
Bước 6	Phòng Pháp chế thuộc Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	0.25 ngày
Bước 7	Trung tâm hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho doanh nghiệp	0.25 ngày

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày làm việc hoặc 13 ngày làm việc

22. Thủ tục Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu

Mã số TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 3.000159

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho chủ gỗ để hoàn thiện hồ sơ</i>) và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm (Phòng Pháp chế) xử lý	0.25 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Pháp chế	Xem xét hồ sơ, chuyển Chuyên viên tham mưu	0.25 ngày
Bước 3	Chuyên viên thuộc Phòng Pháp chế	Hoàn thành việc kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu theo quy định và xác nhận bảng kê gỗ (<i>Trường hợp không xác nhận bảng kê gỗ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản kiểm tra, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>) chuyển lãnh đạo Phòng Pháp chế xem xét. Nếu có thông tin vi phạm thêm 02 ngày.	- 02 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - 04 ngày làm việc đối với trường hợp có thông tin vi phạm
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Pháp chế	Xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét, ký duyệt	0.25 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký duyệt xác nhận Bảng kê gỗ xuất khẩu	0.25 ngày
Bước 6	Phòng Pháp chế thuộc Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 7	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0.5 ngày

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 ngày hoặc 06 ngày làm việc

23. Thủ tục Cấp Giấy phép xuất khẩu nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp; Mã số TTHC: 3.000179

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, trả lời trực tiếp tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, phải thông báo bằng văn bản cho chủ rừng và nêu rõ lý do) và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, tổ chức thẩm định hồ sơ cấp giấy phép xuất khẩu nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp; lập biên bản thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định.	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp (<i>trường hợp không cấp lại thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân</i>)	0.5 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

24. Thủ tục cấp lại giấy phép xuất khẩu nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng; Mã số TTHC: 3.000180

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, trả lời trực tiếp tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, phải thông báo bằng văn bản cho chủ rừng và nêu rõ lý do) và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, tổ chức thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép xuất khẩu nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng; lập biên bản thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng (<i>trường hợp không cấp lại thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân</i>)	0.5 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

25. Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức. Mã số TTHC: 1.000.055

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
---------------------------	--------------------------	---------------------------	----------------------------

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, phải thông báo bằng văn bản cho chủ rừng và nêu rõ lý do), trả lời ngay đối với hồ sơ nộp trực tiếp, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, lấy ý kiến bằng văn bản các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chủ rừng được Nhà nước giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất, cho thuê rừng về nội dung phương án; tổng hợp ý kiến; tham mưu hồ sơ phê duyệt quyết định hoặc quyết định điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức (<i>Trường hợp không phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>)	16 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

26. Thủ tục Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế; Mã số TTHC: 1.007916.

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<i>(i) Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn: 15 ngày</i>			
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 03 ngày làm việc			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản gửi tổ chức biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, giao công chức thuộc Phòng chuyên môn tham mưu thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 3	Công chức thuộc Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, tham mưu hồ sơ trình Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét	0.5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>thông qua Phòng chuyên môn</i>)	0.5 ngày
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; trách nhiệm của Chủ dự án và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng: 13 ngày làm việc			

Bước 6	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, chuyển Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu	0.5 ngày
Bước 7	Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Rà soát, kiểm tra và hiệu chỉnh hồ sơ (<i>thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	1.5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 10	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Chủ dự án	0.5 ngày
Bước 11	Chủ dự án	Nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế	07 ngày
Bước 12	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả	02 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ dự án	0.5 ngày
(ii) Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng			
* Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 40 ngày			
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 03 ngày làm việc			

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản gửi tổ chức biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, giao công chức thuộc Phòng chuyên môn tham mưu thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 3	Công chức thuộc Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, tham mưu hồ sơ trình Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét	0.5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>thông qua Phòng chuyên môn</i>)	0.5 ngày
Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; trách nhiệm của Chủ dự án và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng: 37 ngày làm việc			
Bước 6	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, chuyển Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu	0.5 ngày
Bước 7	Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Rà soát, kiểm tra và hiệu chỉnh hồ sơ (<i>văn bản đề nghị chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày

Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ chuyển Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 10	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền	03 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sau khi văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, chuyển Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu	0.5 ngày
Bước 12	Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Rà soát, kiểm tra và hiệu chỉnh hồ sơ (<i>văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng kèm theo bản sao quyết định phê duyệt đơn giá trồng rừng của tỉnh</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày
Bước 13	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 14	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ chuyển Bộ Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 15	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	03 ngày

Bước 16	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sau khi văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, chuyển Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu	0.5 ngày
Bước 17	Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Rà soát, kiểm tra và hiệu chỉnh hồ sơ (<i>văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày
Bước 18	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 19	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 20	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Chủ dự án	0.5 ngày
Bước 21	Chủ dự án	Nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	07 ngày
Bước 22	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và có văn bản gửi chủ dự án thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	03 ngày
Bước 23	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định	06 ngày

* Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 26 ngày

Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 03 ngày làm việc

Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản gửi tổ chức biết để hoàn thiện và nêu rõ lý do</i>). Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, giao công chức thuộc Phòng chuyên môn tham mưu thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 3	Công chức thuộc Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm tra, tham mưu hồ sơ trình Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét	0.5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>thông qua Phòng chuyên môn</i>)	0.5 ngày

Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; trách nhiệm của Chủ dự án và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng: 16 ngày hoặc 23 ngày làm việc			
<i>Trường hợp không chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế: 16 ngày</i>			
Bước 6	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, chuyển Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu	0.5 ngày
Bước 7	Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Rà soát, kiểm tra và hiệu chỉnh hồ sơ (<i>thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ gửi Chủ dự án	0.5 ngày
Bước 10	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Chủ dự án	0.5 ngày
Bước 11	Chủ dự án	Sau khi nhận văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	08 ngày
Bước 12	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Sau khi nhận đủ số tiền của chủ dự án nộp thì thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả	2.5 ngày

Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ dự án	0.5 ngày
<i>Trường hợp chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế: 23 ngày</i>			
Bước 6	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế thì chuyển Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu	0.5 ngày
Bước 7	Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Rà soát, kiểm tra và hiệu chỉnh hồ sơ (<i>thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.	6.5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày
Bước 10	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyển kết quả cho Chủ dự án	0.5 ngày
Bước 11	Chủ dự án	Nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	07 ngày

Bước 12	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: Nộp hồ sơ hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho Chủ dự án theo quy định; thông báo về việc hoàn trả kinh phí chênh lệch gửi Trung tâm phục vụ hành chính công trả kết quả	07 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ dự án	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			(i) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; (ii) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: 26 đến 40 ngày

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư. Mã thủ tục:1.012693

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Thẩm quyền giải quyết thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày làm việc			

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	0.25 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	0.5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	0.5 ngày
Bước 4	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Tham mưu phiếu chuyển trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, thẩm định	02 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã xem xét	0.5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Xem xét, ký duyệt Phiếu chuyển	0.5 ngày
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chuyển hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm	0.25 ngày
Thẩm quyền giải quyết của Hạt Kiểm lâm: 45 ngày làm việc			
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Hạt Kiểm lâm	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	01
Bước 6	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	Xem xét, chuyển hồ sơ cho Bộ phận tham mưu	02

Bước 7	Bộ phận tham mưu của Hạt Kiểm lâm	Tham mưu, phối hợp với đơn vị liên quan kiểm tra nội dung giao rừng theo quy định; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa (<i>vị trí, ranh giới, tranh chấp</i>); lập Tờ trình kèm theo hồ sơ (<i>Trường hợp không đủ điều kiện thì tham mưu trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>) trình Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm ký duyệt	30 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	Xem xét, ký duyệt chuyển Bộ phận tham mưu	02 ngày
Bước 9	Bộ phận tham mưu	Tham mưu, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	10 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

2. Thủ tục Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã; Mã số TTHC: 1011471

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì tham mưu có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho cá nhân có dự án</i>) và chuyển cho Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	0.25 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	0.25 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	0.25 ngày
Bước 4	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Tham mưu thực hiện, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt Phương án khai thác chính, khai thác tận dụng, khai thác tận thu của với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư (<i>Trường hợp không quyết định phê duyệt thì tham mưu có văn bản trả lời và nêu rõ lý do</i>) trình trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, thẩm định	04 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã xem xét	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký ban hành	0.5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét, ký duyệt	0.5 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trả kết quả cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	0.25 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

3. Thủ tục Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân. Mã số TTHC: 1.012694

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì tham mưu có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho cá nhân có dự án</i>) và chuyển cho Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	0.25 ngày

Bước 2	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	0.5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	1 ngày
Bước 4	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Tham mưu thực hiện, lập Tờ trình, dự thảo Quyết định đề nghị UBND cấp xã quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (<i>Trường hợp không quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì tham mưu có văn bản trả lời và nêu rõ lý do</i>) trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, thẩm định	8 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã xem xét	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký ban hành	
Bước 7	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét, ký duyệt	01 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trả kết quả cho cá nhân có dự án	0.25 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			

4. Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái. Mã số TTHC: 3.000250

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
--------------------	-------------------	--------------------	---------------------

Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, trả lời ngay tính hợp lệ của thành phần hồ sơ đối với hồ sơ nộp trực tiếp, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử (<i>trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo bằng văn bản cho chủ rừng và nêu rõ lý do</i>) và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã xử lý.	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có liên quan về nội dung phương án quản lý rừng bền vững; tổng hợp ý kiến; tham mưu hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững.	12 ngày
Bước 3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Xem xét phê duyệt quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững (<i>Trường hợp không phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i>).	01 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân cấp xã	Chuyển kết quả cho Chủ rừng.	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

5. Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công;

Mã số TTHC: 1.007919

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì tham mưu có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho cá nhân có dự án</i>) và chuyển cho Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	0.25 ngày

Bước 2	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	0.25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	0.5 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Tham mưu tổ chức thẩm định, dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.	05 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã xem xét	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký ban hành; trường hợp không ký Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	0.5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét, ký duyệt	01 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trả kết quả chủ dự án	0.5 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính			09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ